TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Thanh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Huỳnh Thanh L**, sinh năm 1964 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 3, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1937 và bà Lê Thị H, sinh năm 1938; có vợ Nguyễn Thị E, sinh năm 1966 và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 09/11/2017, bỏ trốn đến ngày 20/4/2019 đầu thú và được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Hằng N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H. Địa chỉ: phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Trường S – Chuyên viên an ninh công ty (theo Giấy ủy quyền số 177/2019/GUQ-SE ngày 22/5/2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ngô Thu T và bà Trương Thanh D không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/02/2017, bị cáo Huỳnh Thanh L gọi điện thoại hẹn Trương Thanh D đến quán cà phê T, đường T, khóm 1, phường 3, thành phố B để uống nước, bà D đồng ý và cùng Nguyễn Văn G đến gặp bị cáo L. Tại đây, bị cáo L đưa giấy chứng minh nhân dân của Trần Văn H, giấy chứng minh nhân dân cùng sổ hộ khẩu tên Huỳnh Thị X và nói bà X là chị, còn ông H là anh rể đang có nhu cầu mua xe trả góp, do bà X và ông H không biết chữ nên bị cáo L kêu ông G đóng giả Trần Văn H để mua xe trả góp dùm, xong việc sẽ cho 2.000.000 đồng nhưng ông G không đồng ý nên bị cáo L nhờ bà D tìm người đóng vai Huỳnh Thị X, xong việc sẽ cho người đóng giả 2.000.000 đồng, bà D đồng ý và gọi cho Ngô Thu T. Đến khoảng 13 giờ ngày 27/02/2017, bị cáo L điện thoại rủ bà D và ông G đến uống cà phê tại quán T, bị cáo L tiếp tục kêu bà D tìm người đóng giả bà X để mua xe trả góp thì bà D điện thoại cho bà T kêu đóng giả người khác để mua xe trả góp dùm, xong việc sẽ cho 2.000.000 đồng, bà T đồng ý nên bà D kêu bà T đem theo một tấm hình dùng làm giấy chứng minh nhân dân và đến ngay quán cà phê T để gặp nhau. D biết thủ tục mua xe trả góp nên trong lúc ngồi đợi bà T đến, D và L bàn bạc thống nhất các thông tin của Huỳnh Thị X là sử dụng điện thoại di động số thuê bao 01233.569xxx, gia đình làm nghề chăn nuôi và mua bán nhỏ, có chồng tên Trần Văn H, sử dụng điện thoại di động số thuê bao 01252.971xxx, có con tên Trần Văn T, sử dụng điện thoại di động số thuê 0944.095xxx (các điện thoại có số thuê bao này, bị cáo L đã chuẩn bị sẵn đưa cho Thủy đóng vai Huỳnh Thị X). Khoảng 14 giờ cùng ngày, bà T điều khiển xe mô tô chạy đến gặp bị cáo L, bà D và ông G tại quán cà phê T. Tại đây, bà D giới thiệu cho bà T biết bị cáo L là người nhờ đóng vai Huỳnh Thị X để mua xe trả góp, xong việc sẽ cho bà T 2.000.000 đồng và kêu bà T đưa hình như đã dặn trước, bà T lấy một tấm hình có kích thước 2cm x 3cm của mình đưa cho bà D, rồi bà D đưa lại cho bị cáo L đi đến chỗ ép nhựa gần đó ép hình của bà T vào hình của bà X trong giấy chứng minh nhân dân. Sau đó, bị cáo L quay lại đưa sổ hộ khẩu cho bà D viết các thông tin của Huỳnh Thị X ra một tờ giấy như đã bàn bạc trước đó để đưa cho bà T học thuộc và thống nhất Trần Văn H, Trần Văn T sẽ do bị cáo L đóng giả, lúc này ông G ngồi gần nghe được nội dung bàn bạc, kế hoạch thực hiện của bị cáo L, bà D và bà T nhưng không nói gì. Sau khi thống nhất và chuẩn bị xong, bị cáo L đưa điện thoại di động có gắn sim thuê bao số 01233.569xxx, sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân của Huỳnh Thị X (đã dán hình của bà T) cho bà T. Bị cáo L và bà D kêu ông G chở bà T đến cửa hàng xe gắn máy T, ở đường V, Khóm 7, Phường 3, thành phố B để mua một chiếc xe hiệu Honda, loại Wave Alpha với giá khoảng 20.000.000 đồng với hình thức trả góp. Khi đi đến cửa hàng ông G đợi ở ngoài, còn bà T vào gặp nhân viên cửa hàng thỏa thuận mua một chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha giá 21.500.000 đồng, trả trước 6.500.000 đồng, số tiền còn lại 15.000.000 đồng trả bằng hình thức vay tín dụng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) để trả cho cửa hàng xe, tiền vay này

người mua xe sẽ phải trả hàng tháng cho Công ty tài chính theo hợp đồng vay tín dụng. Bà T giả Huỳnh Thị X cung cấp các thông tin và giấy tờ có liên quan đến bà X cho nhân viên Công ty tài chính để thẩm định, qua kiểm tra nhân viên Công ty tài chính không phát hiện bà T đóng giả Huỳnh Thị X nên đồng ý làm hợp đồng cho vay tín dụng với số tiền 15.000.000 đồng, lãi xuất 5,51%/tháng, thời hạn trả 12 tháng và số tiền mỗi tháng phải trả là 1.754.000 đồng. Khi làm hợp đồng, Công ty tài chính đã phô tô giấy chứng minh nhân, sổ hộ khẩu tên Huỳnh Thị X và chụp hình bà T để lưu hồ sơ. Trong lúc đợi Công ty tài chính xác minh thông tin để làm hợp đồng cho vay, ông G chở bà T quay lại quán cà phê T, khoảng 15 phút sau, nhân viên Công ty tài chính điện thoại vào số thuê bao 01233.569xxx để gặp Huỳnh Thị X xác nhận các thông tin trong hợp đồng cho vay thì bà T (đóng giả bà X) nói chuyện để xác minh thông tin, tiếp theo điện thoại vào số thuê bao 01252.971xxx và 0944.095xxx để gặp Trần Văn H và Trần Văn T thì bị cáo L (đóng giả Trần Văn H và Trần Văn T) nói chuyện cung cấp các thông tin như trong hợp đồng cho vay. Sau khi xác minh đúng các thông tin được cung cấp, nhân viên Công ty tài chính điện thoại cho Huỳnh Thị X (bà T nghe máy) thông báo hồ sơ vay tín dụng để mua xe trả góp đã được thực hiện và yêu cầu đến cửa hàng xe gắn máy T để ký hợp đồng và làm thủ tục nhận xe. Khi ký xong hợp đồng vay tín dụng số V02COCT3709584076U với Công ty tài chính, cửa hàng xe yêu cầu trả trước số tiền là 6.500.000 đồng nên bà T kêu ông G chạy xe trở lại quán gặp bị cáo L lấy tiền đem lại để bà T trả cho cửa hàng xe. Làm các thủ tục và trả tiền xong, bà T lấy xe của ông G chạy về quán cà phê T trước, trả lại điện thoại di động có gắn sim thuê bao số 01233.569xxx cho bị cáo L. Lúc này, bà D lấy 2.000.000 đồng của bị cáo L, đưa cho bà T 1.500.000 đồng (trừ 500.000 đồng tiền bà Thủy thiếu bà D trước đó), nhận tiền xong bà T điều khiển xe đi về. Lúc này, ông G ở lại để cửa hàng xe gắn máy T cho 300.000 đồng tiền hoa hồng rồi cầm giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Huỳnh Thị X, cùng hồ sơ vay tín dụng của Huỳnh Thị X (bà T đóng giả) ký với Công ty tài chính và điều khiển xe mua được về giao cho bị cáo L, xong việc bị cáo L cho bị cáo bà D 100.000 đồng, rồi tất cả đi về.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 11 năm 2019, bị cáo Huỳnh Thanh L kháng cáo xin hưởng án treo và yêu cầu xác định số tiền 6.500.000 đồng không phải tiền của bị cáo mà là của bà Trương Thanh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo là yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xác định số tiền 6.500.000 đồng là tiền của bà Trương Thanh D đưa cho ông Nguyễn Văn G.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cũng như xác định số tiền 6.500.000 đồng là tiền của bà Trương Thanh D đưa cho ông Nguyễn Văn G. Do bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xác định số tiền 6.500.000 đồng là tiền của bà Trương Thanh D đưa cho ông Nguyễn Văn G. Về nội dung: Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cùng với Trương Thanh D, Ngô Thu T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 15.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc chứng minh tội phạm, làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật, khách quan, toàn diện của vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Những vấn đề này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 27/02/2017, tại Khóm 7, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Huỳnh Thanh L cùng với Trương Thanh D và Ngô Thu T thống nhất cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 15.000.000 đồng bằng hình thức sử dụng thông tin và giấy tờ của Huỳnh Thị X (do Ngô Thu T đóng vai) để làm thủ tục vay tiền, mua xe rồi chiếm đoạt tiền vay. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty tài chính mà còn

làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 hướng dẫn nguyên tắc áp dụng Điều luật có lợi cho bị cáo, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xác định số tiền 6.500.000 đồng là của bà D đưa cho ông G, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo L không thừa nhận số tiền 6.500.000 đồng là của bị cáo, bị cáo khẳng định số tiền này là tiền của bà D đưa cho ông G để ông G đưa lại cho bà T trả cho cửa hàng xe, trong khi ông G, bà D đều khẳng định là tiền của bị cáo. Lời khai của bà T (BL 172) "*tôi mới điện thoại lại cho D nói là phải đóng trước 6.500.000đ được không, thì D nói là đóng 6.500.000đ thì đóng...*" . Lời khai của bị cáo, bà T mâu thuẫn với lời khai của bà D, ông G nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra để làm rõ số tiền này là của ai mà quy kết số tiền này là của bị cáo L là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thanh L: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích cùng với bà T, bà D dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của Công ty tài chính Ho như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; có cha ruột là ông Huỳnh Văn N là liệt sĩ; bị cáo có nhân thân tốt, bản thân là người bị ảnh hưởng chất độc da cam có xác nhận của địa phương; bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 hướng dẫn nguyên tắc áp dụng Điều luật có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với Trương Thanh D và Ngô Thu T đã bị xử lý tại Bản án số 41/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B và Bản án số 44/2018/HSPT ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên không đề cập.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã phân tích, tuy nhiên bị cáo là người nhiễm chất độc da cam có xác nhận bằng văn bản của địa phương, bị cáo có yêu cầu được trợ giúp pháp lý (BL 289) nên theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 thì bị cáo là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu người trợ giúp pháp lý cho bị cáo là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án có cử bà Trần Thị Hằng N - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu bào chữa cho bị cáo là đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Huỳnh Văn N là liệt sĩ nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí nhưng cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5.2] Đối với đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Văn G, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bà D (BL 152) " *Giàu ngồi uống càphê chung với L, T, D nghe rõ nội dung câu chuyện nhưng không nói gì...G chủ động gọi điện phân công cho T đóng vai X, vai chồng và con cho L, còn G làm nhiệm vụ chở T";* Lời khai của bà T (BL 168) *"Thủy đưa hình cho D, tay cầm 1 CMND và hình của tôi kêu G: ông đi ép dùm..., lúc làm thủ tục mua xe G ngồi cặp bên, nhân viên bán xe có hỏi G là ai thì T nói là em bà con, do T không rành xe nên nhờ xem dùm",* lời khai của bị cáo L (BL 289) *"khi đến quán nước, T xuống xe đi vào quán, còn G đi lại chỗ ép nhựa...D đưa cho G số tiền 6.500.000đ",* lời khai của ông G ", (BL 193) *" thấy CMND của X nhưng hình của T dán vào...(BL 197) " nghe rõ nội dung bàn bạc nhưng không nói gì... biết rõ vi phạm pháp luật".* Căn cứ vào những chứng cứ như trên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ông G là người chở bà T đến của hàng xe để bà T mua xe, là người chạy về gặp ông L và bà D để lấy số tiền 6.500.000 đồng đưa cho bà T trả cho cửa hàng xe, sau khi mua được xe thì ông G điều khiển xe về, thu lợi số tiền 300.000 đồng, ông G biết rõ bị cáo L cùng với bà T, bà D thỏa thuận thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty tài chính H nhưng ông G vẫn thực hiện với vai trò giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo hướng truy tố đối với Nguyễn Văn G về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" nhưng Viện kiểm sát cùng cấp không chấp nhận là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên Tòa án sẽ có văn bản đề nghị cơ quan điều tra truy tố Nguyễn Văn G theo quy định. Do đó, xét thấy không cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị của người bào chữa; chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt và án phí.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh L được miễn toàn bộ án phí.

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

3. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1, khoản 3 Điều 7; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Thanh L được miễn toàn bộ án phí.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố B (01b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- VKSND thành phố B (01b);
- TAND thành phố B (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố B (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Danh